

Số: 25/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/9/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thọ K, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh T; Căn cước công dân số 008082000667; ngày cấp 28/3/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Chị Đào Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh T; Căn cước công dân số 008184001138; cấp ngày: 08/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thọ K và chị Đào Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thọ K và chị Đào Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thọ K và chị Đào Thị C có 02 con chung tên là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 26/4/2012 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 14/4/2016. Khi ly hôn, chị Đào Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên là Nguyễn Khánh N và Nguyễn Khánh V đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thọ K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Khánh N theo phương thức hằng tháng, chậm nhất vào ngày

mùng 10 hằng tháng anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2025 đến khi con Nguyễn Khánh N trưởng thành đủ 18 tuổi, người nhận tiền là chị Đào Thị C.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thọ K và chị Đào Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thọ K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh T ngày 17/9/2025 theo Biên lai số 0000504.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

<i>Nơi</i>	<i>nhận:</i>	THẨM PHÁN
- TAND tỉnh T;		
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;		đã ký
- THADS tỉnh T;		
- UBND xã Tân Trào; tỉnh T;		
- Các đương sự;		Nguyễn Thị Khuyên
- Lưu, hồ sơ.		